

ĐỀ THI THỬ HÓA 2021 THPT PHAN CHÂU TRINH – ĐÀ NẴNG

Câu 41: Dung dịch FeCl_2 không phản ứng với

A. KOH. B. Cl_2 . C. HCl. D. AgNO_3 .

Câu 42: Crom có số oxi hóa +6 trong hợp chất nào sau đây?

A. NaCrO_2 . B. $\text{Cr}(\text{OH})_2$. C. Cr_2O_3 . D. Na_2CrO_4 .

Câu 43: Không thể dùng CO_2 để dập tắt đám cháy của chất nào sau đây?

A. Magie. B. Xăng. C. Than. D. Gỗ.

Câu 44: Chất nào sau đây dễ bị phân hủy khi đun nóng?

A. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$. B. NaCl. C. CaCl_2 . D. Na_2SO_4 .

Câu 45: Dung dịch anbumin tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo thành hợp chất có màu:

A. đỏ. B. tím. C. vàng. D. trắng.

Câu 46: Công thức phân tử của metyl format là:

A. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. C. $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$. D. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$.

Câu 47: Để hòa tan hoàn toàn hỗn hợp gồm hai kim loại Cu và Zn có thể dùng lượng dư dung dịch

A. AlCl_3 . B. CuSO_4 . C. HCl. D. FeCl_3 .

Câu 48: Kim loại nào sau đây có thể điều chế bằng phương pháp thủy luyện?

A. Na. B. Al. C. Ag. D. Mg.

Câu 49: Kim loại nào sau đây thường được sử dụng bảo vệ điện hóa các thiết bị bằng thép?

A. Kẽm. B. Đồng. C. Nhôm. D. Thiếc.

Câu 50: Tơ nào sau đây khi đốt cháy không tạo ra N_2 ?

A. Visco. B. Nilon – 6,6. C. Nitron. D. Tằm.

Câu 51: Kim loại Fe không phản ứng với dung dịch nào sau đây?

A. FeCl_3 . B. AgNO_3 . C. CrCl_2 . D. CuSO_4 .

Câu 52: Kim loại nào sau đây phản ứng mãnh liệt với nước ở nhiệt độ thường?

A. Al. B. Na. C. Mg. D. Fe.

Câu 53: Trong các ion: Na^+ , Mg^{2+} , Fe^{2+} , Cu^{2+} . Ion có tính oxi hóa mạnh nhất là:

A. Mg^{2+} . B. Cu^{2+} . C. Fe^{2+} . D. Na^+ .

Câu 54: Dung dịch nào sau đây dùng để phân biệt glucozơ và saccarozơ?

A. NaOH. B. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. D. I_2 .

Câu 55: Chất nào sau đây có thể làm giảm tính cứng toàn phần của nước?

A. Na_2CO_3 . B. HCl. C. Cl_2 . D. $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 56: Amino axit nào sau đây có 6 nguyên tử cacbon?

A. Valin. B. Glyxin. C. Alanin. D. Lysin.

Câu 57: Cho dung dịch chứa chất X đến dư vào dung dịch $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$ thu được kết tủa trắng keo. X là:

A. NaOH. B. HCl. C. $\text{Ba}(\text{OH})_2$. D. NH_3 .

Câu 58: Kim loại nào sau đây có khối lượng riêng nhỏ nhất?

A. K. B. Na. C. Al. D. Li.

Câu 59: Hợp kim của kim loại nào sau đây được sử dụng nhiều nhất trong lĩnh vực hàng không?

A. Al. B. Cu. C. Mg. D. Zn.

Câu 60: Chất nào sau đây thuộc loại hidrocarbon thơm?

A. Benzen. B. But – 1 – en. C. Metan. D. Axetilen.

Câu 61: Khối lượng Al cần dùng để khử hoàn toàn 8 gam bột CuO ở nhiệt độ cao trong điều kiện không có không khí là:

A. 5,4 gam. B. 1,8 gam. C. 2,7 gam. D. 4,05 gam.

Câu 62: Công thức nào sau đây là của chất béo?

A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$.

C. $(\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COO})_2\text{C}_2\text{H}_4$. D. $(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

Câu 63: Cho sơ đồ chuyển hóa: $X \rightarrow Y \rightarrow \text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5 \rightarrow Z \rightarrow Y$ (mỗi mũi tên tương ứng với một phương trình hóa học). Chất X không thể là:

- A. C_2H_4 . B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. C. CO . D. CH_3OH .

Câu 64: Khí thải công nghiệp thường có chứa các khí SO_2 , NO_2 , HF . Có thể dùng dung dịch nào sau đây để loại bỏ các khí trên?

- A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. B. H_2SO_4 . C. HCl . D. NaCl .

Câu 65: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Anlyl axetat tác dụng với dung dịch natri hidroxit tạo một muối và một andehit.
B. Phenyl fommat phản ứng với dung dịch natri hidroxit dư tạo hỗn hợp hai muối.
C. Cho etyl axetat vào dung dịch axit sunfuric loãng thu được dung dịch đồng nhất.
D. Sản phẩm của phản ứng xà phòng hóa este không tham gia phản ứng tráng bạc.

Câu 66: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Thủy phân đến cùng tinh bột và xenlulozơ đều thu được glucozơ.
B. Glucozơ và fructozơ đều tham gia phản ứng tráng bạc.
C. Glucozơ và saccarozơ đều hòa tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường.
D. Tinh bột và xenlulozơ đều có phản ứng màu với dung dịch iot.

Câu 67: Đốt cháy hoàn toàn một amino axit X (phân tử có một nhóm NH_2) thu được 8,8 gam CO_2 và 1,12 lít N_2 . Công thức phân tử của X là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_7\text{NO}_2$. B. $\text{C}_4\text{H}_9\text{NO}_2$. C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{NO}_2$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{NO}_2$.

Câu 68: Hấp thụ hết x lít CO_2 (đktc) vào dung dịch hỗn hợp gồm 0,4 mol KOH ; 0,3 mol NaOH và 0,4 mol K_2CO_3 thu được dung dịch Y. Cho Y tác dụng với dung dịch BaCl_2 dư, thu được 39,4 gam kết tủa. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của x là

- A. 18,92. B. 15,68. C. 20,16. D. 16,72.

Câu 69: Cho 12 gam hỗn hợp X gồm kim loại M và oxit MO vào dung dịch H_2SO_4 loãng dư, thu được 4,48 lít khí H_2 và dung dịch chứa 45,6 gam muối. M là:

- A. Mg . B. Ca . C. Al . D. Fe .

Câu 70: Cho vài giọt dung dịch H_2SO_4 loãng vào dung dịch chứa 68,4 gam saccarozơ rồi đun nóng nhẹ sau một thời gian rồi thực hiện phản ứng tráng bạc hoàn toàn sản phẩm thì khối lượng bạc thu được là 43,2 gam. Hiệu suất phản ứng thủy phân saccarozơ là:

A. 50%. B. 60%. C. 25%. D. 75%.

Câu 71: Cho các phát biểu sau:

- (a) Cao su buna và cao su isopren là polime tổng hợp.
- (b) Đa số polime dễ tan trong các dung môi thông thường.
- (c) Nilon -6 và nylon -6,6 thuộc loại tơ poliamit.
- (d) Chất dẻo là những vật liệu polime có tính dẻo.

Số phát biểu đúng là:

A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 72: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Cho đinh Fe vào dung dịch CuSO_4 .
- (b) Cho dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ vào dung dịch HCl.
- (c) Cho dung dịch NaHCO_3 vào dung dịch NaOH.
- (d) Cho dung dịch Br_2 vào dung dịch hỗn hợp NaCrO_2 và NaOH.
- (e) Cho dung dịch FeSO_4 vào dung dịch hỗn hợp KMnO_4 và H_2SO_4 .
- (f) Cho dung dịch FeSO_4 vào dung dịch hỗn hợp $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ và H_2SO_4 .

Số thí nghiệm có hiện tượng chuyển màu là:

A. 4. B. 6. C. 3. D. 5.

Câu 73: Cho các phát biểu sau:

- (a) Một số este hòa tan tốt nhiều chất hữu cơ nên được dùng làm dung môi.
- (b) Trong công nghiệp thực phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc.
- (c) Thành phần chính của giấy viết là xenlulozơ.
- (d) Dầu mỡ bôi trơn động cơ xe có thành phần chính là chất béo.
- (e) PVC được dùng làm vật liệu cách điện, ống dẫn nước.
- (f) Cao su buna có tính đàn hồi và độ bền lớn hơn cao su thiên nhiên.

Số phát biểu đúng là:

A. 3. B. 6. C. 4. D. 5.

Câu 74: Cho m gam hỗn hợp X gồm Na, Na_2O , Ba, BaO (O chiếm 8,5% về khối lượng) vào lượng dư nước thu được dung dịch Y và 2,52 lít khí. Sục từ từ khí CO_2 vào dung dịch Y, kết quả thí nghiệm được ghi lại theo bảng sau:

Số mol CO_2	0,1	$0,1 + x$	0,38
Số mol kết tủa	a	1,1a	a

Giá trị của m là:

A. 28. B. 20. C. 32. D. 24.

Câu 75: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm triglixerit X và axit béo Y cần vừa đủ 5,14 mol O_2 thu được 3,72 mol CO_2 và 3,24 mol H_2O . Cho m gam E phản ứng hoàn toàn với dung dịch NaOH dư, thu được sản phẩm hữu cơ gồm một muối và 3,68 gam glixerol. Khối lượng của Y trong m gam E là:

A. 11,2 gam. B. 22,56 gam. C. 11,28 gam. D. 22,4 gam.

Câu 76: Hỗn hợp T gồm axetilen, vinylaxetilen và hai este (trong đó có một este đơn chức và một este hai chức đều mạch hở). Biết 2,395 gam T tác dụng được vừa đủ với 250 ml dung dịch NaOH 0,1M. Nếu đốt cháy hoàn toàn 0,075 mol T cần vừa đủ 5,992 lít khí O₂ (đktc) thu được H₂O và 10,560 gam CO₂. Mặt khác, 3,832 gam T tác dụng được với tối đa với p mol Br₂/CCl₄. Giá trị của p gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 0,09. B. 0,07. C. 0,08. D. 0,06.

Câu 77: Cho 9,16 gam hỗn hợp X gồm Zn, Cu và Fe vào dung dịch chứa 0,17 mol CuSO₄. Sau khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y và chất rắn Z. Nung Z trong không khí đến khối lượng không đổi ở nhiệt độ cao thu được 12 gam chất rắn. Chia Y làm hai phần bằng nhau:
– Cho phần 1 tác dụng với NaOH dư, lọc kết tủa nung trong không khí đến khối lượng không đổi được 5,2 gam rắn.
– Điện phân phần 2 với điện cực trơ, cường độ dòng điện 9,65A trong 10 phút.
Phát biểu nào sau đây sai?

A. Cho 9,16 gam X phản ứng với dung dịch AgNO₃ dư thu được 0,3 mol Ag.

B. Phần trăm khối lượng của Zn trong hỗn hợp là 28,38%.

C. Dung dịch Y phản ứng tối đa với 0,012 mol KMnO₄ trong môi trường H₂SO₄.

D. Khối lượng catot tăng 1,92 gam.

Câu 78: Hỗn hợp khí X gồm hai amin no, đơn chức, mạch hở có tỉ khối so với hidro là 22,5. Hỗn hợp khí Y gồm hai hidrocarbon đồng đẳng kế tiếp. Trộn m gam X với m gam Y được hỗn hợp khí T. Đốt cháy hoàn toàn 0,675 mol T thu được 1,75 mol H₂O, 1,075 mol hỗn hợp CO₂ và N₂. Phần trăm khối lượng của Hidrocarbon có phân tử khối lớn hơn trong T có giá trị gần nhất với:

A. 25. B. 20. C. 15. D. 10.

Câu 79: Đốt cháy hoàn toàn 6,46 gam hỗn hợp E gồm ba este no, mạch hở X, Y, Z (đều tạo bởi axit cacboxylic và ancol, MX < MY < MZ) cần vừa đủ 0,235 mol O₂ thu được 0,24 mol CO₂. Cho 6,46 gam E tác dụng với dung dịch NaOH (lấy dư 20% so với lượng phản ứng) rồi chưng cất dung dịch, thu được hỗn hợp hai ancol đồng đẳng kế tiếp và hỗn hợp rắn khan T. Đốt cháy hoàn toàn T, thu được Na₂CO₃, CO₂ và 0,01 mol H₂O. Phân tử khối của Y là:

A. 146. B. 132. C. 88. D. 118.

Câu 80: Tiến hành thí nghiệm theo các bước:

Bước 1: Cho 1 ml dung dịch AgNO₃ 1% vào ống nghiệm sạch rồi nhỏ từ từ dung dịch NH₃ đến khi kết tủa tan hết.

Bước 2: Thêm 3 – 5 giọt glucozơ vào ống nghiệm

Bước 3: Đun nhẹ hỗn hợp ở 60 -70°C trong vài phút.

Cho các phát biểu sau:

(a) Thí nghiệm trên chứng minh glucozơ có tính oxi hóa.

- (b) Kết thúc bước 3, trong ống nghiệm có chứa muối amoni gluconat.
 - (c) Ở bước 3 có thể cho ống nghiệm vào cốc nước nóng thay cho đun nóng.
 - (d) Có thể thay glucozơ bằng fructozơ hoặc saccarozơ thì đều thu được kết tủa tương tự.
 - (e) Thí nghiệm trên chứng tỏ glucozơ có nhiều nhóm OH và một nhóm CHO.
- Số phát biểu đúng là:

A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.